

**PHAN THỊ NGUYỆT HOA.** 2013, Phân tích đối chiếu một số động từ đa nghĩa Pháp-Việt và đánh giá khả năng nhận hiểu từ đa nghĩa của sinh viên, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN*, tập 29, số 3, tr. 16-23.

Đa nghĩa từ vựng là hiện tượng phổ biến trong ngôn ngữ giống như hiện tượng đồng nghĩa, trái nghĩa, đồng âm. Hiện tượng tồn tại khách quan này vừa là đối tượng nghiên cứu vừa là nội dung giáo dục ngôn ngữ. Việc điều tra sự nhận hiểu từ đa nghĩa từ vựng trên đối tượng sinh viên sẽ giúp chúng ta hiểu rõ tính hiện thực nhận thức của người sử dụng ngôn ngữ đồng thời có thể đề xuất biện pháp thích hợp cho giảng dạy ngôn ngữ nói chung, từ đa nghĩa nói riêng.

Áp dụng phương pháp điều tra ngôn ngữ học xã hội trực tiếp bằng phiếu điều tra trên hai nguồn ngữ liệu (từ đa nghĩa tiếng Việt và tiếng Pháp của sinh viên ngoại ngữ), chúng tôi có thể nhận biết khả năng nhận hiểu ở bản ngữ và ngoại ngữ sinh viên theo học. Đối tượng là sinh viên năm thứ hai.

Phiếu điều tra là bảng từ thường dùng trong vốn từ của tiếng Việt và tiếng Pháp. Trong mỗi bảng có sự trộn lẫn từ đa nghĩa và từ đơn nghĩa. Nhiệm vụ của sinh viên là xác định các đơn vị đa nghĩa, đoán định số lượng nghĩa, cho thêm các ghi chú cần thiết (từ loại...). Để tránh hiện tượng xác định cảm tính, thiếu nghiêm túc, sinh viên phải cho văn cảnh minh họa.

Tổng hợp và phân tích kết quả điều tra, chúng tôi sẽ rút ra những nhận xét đối với sinh viên về:

- Mức độ, tỷ lệ nhận hiểu từ đa nghĩa tiếng Việt

- Đánh giá, nhận xét rút ra từ các phiếu điều tra về những kiến thức liên quan: nghĩa với văn cảnh, quan niệm nghĩa với từ loại, ranh giới giữa đa nghĩa và đồng âm và những thông tin liên quan.

Cuối cùng là những nhận xét có tính giáo dục pháp nêu rõ sự cần thiết giáo dục từ vựng-ngữ nghĩa theo chiều sâu, sự hiểu biết nghĩa của từ đa nghĩa với tri thức ngữ văn, với văn hóa bản ngữ và ngoại ngữ. Đề xuất biện pháp giáo dục đa nghĩa như một biện pháp nâng cao năng lực ngôn ngữ của sinh viên.

Bảng điều tra cho sinh viên được thực hiện trực tiếp trên lớp học như một giờ thực hành ngôn ngữ với thời gian và ngữ liệu xác định. Kết quả điều tra sẽ được vận dụng vào thực tiễn giảng dạy tiếng Việt và ngoại ngữ cho sinh viên các trường đại học ngoại ngữ liên quan.

Phan Thị Nguyệt Hoa. 2013. A contrastive analysis of polysemous verbs in French and Vietnamese, and evaluation of students' interpretation of these verbs. *VNU Journal of Science*, vol.29, No3, pp.16-23.

Like synonymy, antonymy or homonymy, polysemy is a universal phenomenon in language. It is both a subject of language research and teaching. An investigation of students' interpretation of polysemy will help us understand actual perception of language users so that possible measures can be suggested to improve language teaching in general and polysemy in particular.

In this study, we applied sociolinguistic survey methods using questionnaire to explore how Vietnamese second-year students of French perceive polysemous verbs in Vietnamese and French. The questionnaire consists of common vocabulary in Vietnamese and French in which monosemous and polysemous lexemes are mixed, and student-informants have to identify polysemous lexemes, the number of their meanings/senses, and provide necessary notation, e.g. parts of speech. They also have to provide an exemplary context in which the lexeme is used to avoid groundless judgment, ensure the validity and reliability of the data. This allows us to understand how they interpret the meanings of polysemous words, which drives us to important conclusions on the relationship between meaning and context, meaning and parts of speech, and the boundary between polysemy and homonymy, amongst others. On this basis, pedagogical implications are drawn for teaching Vietnamese as well as foreign languages so as to improve students' language competence.